

Bản án số: **33 /2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 28-3-2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Hồ Văn Tài

2. Ông Lữ Quốc Toàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 483/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Khu phố B thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức L, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Khu phố B thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thanh B trình bày:* Chị và anh Nguyễn Đức L tự nguyện kết hôn và có đăng ký vào năm 2004 tại Ủy ban nhân xã thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp; anh L thường uống rượu say xỉn rồi về nhà kiểm có gây gổ với chị, có lúc còn đánh đập chị. Anh chị cũng nhiều lần nói chuyện để hòa giải với nhau nhưng không có kết quả. Nay tình cảm chị dành cho anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức L.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Nguyễn Đức D, sinh ngày: 14/4/2005; Nguyễn Duy Q, sinh ngày: 29/5/2007 và Nguyễn Đức Th, sinh ngày:

04/9/2008. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 cháu là Nguyễn Đức D và Nguyễn Duy Q, không yêu cầu anh Nguyễn Đức L cấp dưỡng nuôi con; chị đồng ý giao cháu Nguyễn Đức Th cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- *Bị đơn anh Nguyễn Đức L trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị B về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do trong một lần anh thấy chị B đứng nói chuyện với người đàn ông chưa vợ, anh có ghen tuông nên đã đánh chị B, từ đó đến nay chị B không còn quan tâm đến anh như trước nữa, hiện nay ăn uống bản thân ai người đó lo. Nay chị B yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì anh còn thương vợ và mong muốn được đoàn tụ vợ chồng để cùng chăm sóc con cái, xây dựng gia đình.

Về con chung: Trường hợp chị B cương quyết ly hôn anh đồng ý giao 02 con chung là Nguyễn Đức D, sinh ngày: 14/4/2005; Nguyễn Duy Q, sinh ngày: 29/5/2007 cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con; anh yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Đức Th, sinh ngày: 04/9/2008 và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thanh B được ly hôn với anh Nguyễn Đức L; Giao cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 14/4/2005 và cháu Nguyễn Duy Q, sinh ngày 29/5/2007 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 04/9/2008 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị B, anh L. Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thanh B, anh Nguyễn Đức L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị B, anh L tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị B, anh L tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị L trình bày quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp; anh L thường uống rượu say xỉn rồi về nhà kiểm có gây gổ với chị, có lúc còn đánh đập chị. Anh chị cũng nhiều lần nói chuyện để hòa giải

với nhau nhưng không có kết quả. Nay tình cảm chị dành cho anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức L. Anh L trình bày anh vẫn còn tình cảm với chị B nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh L thừa nhận giữa vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong một lần ghen tuông anh đã đánh chị B, dẫn đến chị B không còn quan tâm, chăm sóc anh như trước. Anh B cũng không đưa ra được lý do thuyết phục để chị B đoàn tụ và tự nguyện chung sống với anh.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Như vậy, chị B và anh L đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Đức D, sinh ngày 14/4/2005; Nguyễn Duy Q, sinh ngày 29/5/2007 và Nguyễn Đức Th, sinh ngày 04/9/2008; các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Tuy nhiên, xét điều kiện, hoàn cảnh của chị B và anh L đều đảm bảo để nuôi dưỡng con chung; mặt khác, chị B và anh L thống nhất giao cháu D và cháu Q cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Thanh cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, do đó, ghi nhận sự thỏa thuận của chị B, anh L về việc nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời chị Nguyễn Thanh B, anh Nguyễn Đức L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị B, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị B, anh L trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thanh B phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, quy định pháp luật; phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Chị Nguyễn Thanh B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh B được ly hôn với anh Nguyễn

Đức L.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyền số 01/2004 ngày 24/02/2004 do Ủy ban nhân dân thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 14/4/2005 và cháu Nguyễn Duy Q, sinh ngày 29/5/2007 cho chị Nguyễn Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 04/9/2008 cho anh Nguyễn Đức L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thanh B, anh Nguyễn Đức L tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thanh B, anh Nguyễn Đức L được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thanh B, anh Nguyễn Đức L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh B phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị B đã nộp theo biên lai thu số 0005858 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thanh B, anh Nguyễn Đức L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND **phường, xã, thị trấn**;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương